

Bản án số: 06/2019/DS-ST

Ngày: 14/8/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH KHÁNH HOÀ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Ngọc Thạch

2. Ông Trần Ngô Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-DS ngày 18/01/2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-DS ngày 09/7/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-DS ngày 24/7/2019 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: NGÂN HÀNG C.*

Địa chỉ: quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện cho Ngân hàng C có bà Châu Thị Diệu T – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C theo Quyết định số 148/QĐ-NHCSCL ngày 31/7/2019 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C. (có mặt)

** Bị đơn: Bà Phạm Thị Tố N – sinh năm: 1979*

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Văn V – sinh năm: 1971*

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2018, bản tự khai ngày 28/01/2019 và tại phiên tòa người đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng C là bà Châu Thị Diệu T trình bày:

Ngày 23/6/2016, bà Phạm Thị Tố N đại diện hộ gia đình vay của Ngân hàng C huyện C 50.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 6600000707822941; Mục đích vay: giải quyết việc làm; Lãi suất vay trong hạn: 0,55%/tháng; Lãi suất nợ quá hạn: 0,715%/tháng; Hạn trả nợ: vào ngày 06/6/2017.

Ngày 06/6/2017 đến hạn trả nợ nhưng bà N, ông V không có khả năng trả nợ và làm đơn xin gia hạn nợ và được Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C chấp thuận cho gia hạn 12 tháng đến ngày 06/6/2018. Đến ngày 06/6/2018, bà N, ông V không thực

hiện nghĩa vụ trả nợ, vì vậy Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C thực hiện chuyển nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng C.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo yêu cầu trả nợ, đồng thời phối hợp cùng Hội Liên hiệp phụ nữ, Ủy ban nhân dân xã C đến nhà bà N, ông V làm việc nhưng bà N ông V vẫn cố tình chây ì, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 14/8/2019, bà N, ông V còn nợ Ngân hàng C 54.752.378 đồng. Trong đó: nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi: 4.752.378 đồng.

Nay đại diện cho Ngân hàng C, bà Châu Thị Diệu T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Tố N và ông Trần Văn V có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền là 54.752.378 đồng (Tính đến hết ngày 14/8/2019) và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 15/8/2019 đến khi ngân hàng thu hồi toàn bộ nợ gốc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Bị đơn Phạm Thị Tố N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn V không chấp hành các thông báo, quyết định tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị Tố N và ông Trần Văn V phải trả cho Ngân hàng C 54.752.378 đồng, trong đó: nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 4.752.378 đồng.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Tố N và ông Trần Văn V phải trả nợ gốc, lãi phát sinh, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện C đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn Phạm Thị Tố N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở để xác định: Ngày 23/6/2016, bà Phạm Thị Tố N đại diện hộ gia đình ký kết khế ước nhận nợ số 6600000707822941 vay của Ngân hàng C số tiền 50.000.000 đồng tại Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C; Hạn trả nợ: Vào ngày 06/6/2017; Mục đích vay: Giải quyết việc làm; Lãi suất: lãi suất cho vay các bên thỏa thuận là 0,55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0,715%/tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Tố N và ông Trần Văn V đã không trả tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho ngân hàng. Số dư nợ hiện nay bà Phạm Thị Tố N và ông Trần Văn V còn nợ của Ngân hàng C là 54.752.378 đồng (Năm mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 50.000.000 đồng.

+ Nợ lãi: 4.752.378 đồng (tính đến hết ngày 14/8/2019).

Việc bà Phạm Thị Tô N và Ngân hàng C giao kết hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, được sự đồng ý của ông Trần Văn V, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có giá trị pháp lý.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Tô N và ông Trần Văn V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Các khoản gốc và lãi đều không thanh toán đúng hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận đã ký kết giữa hai bên. Ngân hàng đã tạo điều kiện gia hạn thời hạn trả nợ cho bà N, ông V là 12 tháng nhưng bà N, ông V vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Tô N và ông Trần Văn V thanh toán số tiền nợ bao gồm gốc và lãi cũng như số tiền lãi phát sinh từ ngày 15/8/2019 cho đến ngày trả hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận giữa hai bên là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của các bên trong khế ước nhận nợ đã ký, cũng như quy định của pháp luật tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Hội đồng xét xử xét:

- Đối với yêu cầu bà Phạm Thị Tô N và ông Trần Văn V thanh toán số tiền nợ gốc: Căn cứ vào khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng C và bà Phạm Thị Tô N, các giấy đề nghị gia hạn nợ thì đến thời điểm xét xử bà N, ông V vẫn còn nợ Ngân hàng C 50.000.000 đồng tiền gốc. Do đó, Ngân hàng C yêu cầu bà N, ông V trả đủ 50.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bà N, ông V thanh toán tiền lãi phát sinh tính đến ngày 14/8/2019: Lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào bản xác nhận số dư thì tiền lãi tính đến ngày 14/8/2019 là: 4.752.378 đồng. Ngân hàng C yêu cầu bà N, ông V trả số tiền này là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bà N, ông V phải trả khoản lãi quá hạn phát sinh từ ngày 15/8/2019 đến khi thanh toán hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng C là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND TC thông qua ngày 17-10-2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, bà N, ông V phải có trách nhiệm thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 15/8/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí bà Phạm Thị Tô N và ông Trần Văn V phải chịu là: $54.752.378 \times 5\% = 2.737.618$ đồng.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị Tố N và ông Trần Văn V phải thanh toán cho Ngân hàng C số tiền: 54.752.378 đồng (Năm mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng).

Trong đó:

- Nợ gốc: 50.000.000 đồng.

- Lãi: 4.752.378 đồng.

Đồng thời bà Phạm Thị Tố N và ông Trần Văn V còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 15/8/2019 cho đến ngày trả hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giữa hai bên.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Tố N và ông Trần Văn V phải chịu 2.737.618 đồng (*Hai triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm mười tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định chung: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm